

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Bà Nguyễn Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 15/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn D, sinh năm 1992 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Phú Lễ, xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn M và bà Dương Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Có mặt.

2. Kiều Quốc Th (Tên gọi khác: Tám), sinh năm 1981 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Y L 3, xã C K, huyện Thạch Thất TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); Vợ: Đỗ Thị Linh; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số

41/2018/HSST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 23.000.000đ về tội Đánh bạc, nộp án phí ngày 31/8/2018, bị cáo chưa chấp hành hình phạt chính; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Kiều Văn T, sinh năm 1993 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Y L 3, xã C K, huyện Thạch Thất TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn S và bà Ngô Thị Kh; Vợ: Vũ Thị Th; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, UBND xã C K, huyện Thạch Thất áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với bị cáo trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/6/2021; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Kiều Hồng Đ (Tên gọi khác: Kiệt), sinh năm 1999 tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Y L 3, xã C K, huyện Thạch Thất TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn Ph và bà Đỗ Thị G; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Hữu Ng, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu 8, xã X L, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu 4, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Lương Thị Thu Tr, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Bản N Ng 2, xã N Nh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm M Đ, thị trấn B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

- Anh Kiều Văn L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y L 3, xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Anh Kiều Hùng V, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y L 3, xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn L K 1, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y L 3, xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn D và anh Kiều Xuân Pháp, sinh năm: 1992, trú tại: Phú Lễ - C K - Thạch Thất - Hà Nội cùng góp vốn kinh doanh quán “Karaoke HD2” tại: Phú Lễ - C K - Thạch Thất - Hà Nội từ tháng 10/2020.

Thực hiện Công điện số 19/CĐ- UBND ngày 21/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc tăng cường các biện pháp thực hiện nghiêm giãn cách xã hội để ngăn chặn dịch bệnh COVID-19 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 03/9/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố thì quán karaoke không được phép hoạt động để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, các bị cáo Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ, Kiều Quốc Th và các đối tượng Trần Văn H, Lương Hữu Ng cùng nhau xem đá bóng và uống rượu tại nhà Th ở thôn Y L 3 - C K - Thạch Thất - Hà Nội. Khi ngồi uống rượu, T rủ mọi người cùng nhau đi hát và sử dụng ma túy, tất cả đồng ý nhưng không ai có tiền thì Th nói sẽ mang 02 chiếc xe mô tô của Th đi cầm cố lấy tiền mua ma túy và thuê phòng hát. Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 06/9/2021, Kiều Văn T gọi điện thoại cho Đặng Văn D để thuê phòng hát sử dụng ma túy, T bảo D cho cầm cố 02 xe mô tô của Th cho D để lấy số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), D đồng ý và bảo T mang xe đến luôn D sẽ đưa tiền và đến khoảng 04 giờ thì đến hát. Sau đó T, Th, Đ đi xe mô tô đến quán karaoke HD2, giao xe mô tô biển kiểm soát: 29-V5 420.43 và một xe không gắn biển kiểm soát có số khung: 544298; số máy: HC09E- 5120072 cho D, D đưa cho T 7.000.000đ (bảy triệu đồng), T mượn thêm của D 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng số tiền D đưa cho T là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, T gọi điện đến số thuê bao 0967242913 của một nam thanh niên không rõ tên tuổi hỏi mua 05 viên ma túy MDMA (thường gọi là ma túy “kẹo”) và 1,5 “chỉ” ma túy Ketamine với tổng số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và hẹn gặp nhau tại khu vực xóm Mả Thần thuộc thôn Y L 3 - xã C K. Sau đó T, Th và Đ cùng đi mua ma túy. T đưa cho Đ 7.000.000đ (bảy triệu đồng), Đ cầm tiền rồi trèo qua hàng rào chắn (chốt cứng kiểm soát dịch bệnh Covid-19) đến gặp người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 20 tuổi mua 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) được 05 viên ma túy “kẹo” và 1,5 “chỉ” ma túy Ketamine. Đ cầm rồi đưa T bộ số ma túy mua được cho T, sau đó T đưa ma túy cho Th rồi cả ba đi về nhà Th. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, T điều

khởi xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air blade, biển kiểm soát: 29V5-320.90 chở Th, Đ đến quán Karaoke HD2 trước, sau đó T tiếp tục quay lại nhà Th đón Ng và H cùng đến quán Karaoke HD2. Đặng Văn D đã sắp xếp cho T, Th, Đ, Ng, H hát tại phòng hát VIP4 cùng 05 nữ gồm: Bùi Thị Tr, sinh ngày: 21/6/1999, trú tại: Thị trấn Bo - huyện Kim Bôi - tỉnh Hoà Bình; Lương Thị Thu Tr, sinh ngày: 25/4/2003, trú tại: Bản Nà Ngám 2 - xã Nà Nhạn - TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên; Hoàng Thị Huyền, sinh ngày: 24/5/2006 trú tại: bản Khem - xã Ta Gia - huyện Than Uyên - Lai Châu; Lò Thị Phương, sinh ngày: 07/11/2004, trú tại: bản Huổi Hẹ - xã Nà Nhạn - TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên; Lèo Thị Thơm, sinh ngày: 06/4/2008, trú tại: Bản Ten - xã Chiềng Chung - huyện Mai Sơn - tỉnh Sơn La. Sau khi vào phòng hát Th là người chia 05 viên ma túy “kẹo” thành hai phần rồi để lên bàn, T là người “xào” ma túy “ke” trên đĩa để mọi người cùng sử dụng. T, Th, Đ, Ng, H và 02 nhân viên Lương Thị Thu Tr và Bùi Thị Tr đều sử dụng ma túy “kẹo” và ma túy “ke”. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, khi các bị cáo và các đối tượng đang hát và sử dụng ma túy tại phòng Vip 4 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Tại thời điểm kiểm tra, bị cáo Đặng Văn D không có mặt tại quán. Đến 08 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, bị cáo Đặng Văn D đến Công an huyện Thạch Thất đầu thú.

Tang vật thu giữ tại phòng hát:

- 01(một) đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, trên bề mặt bám dính tinh thể màu trắng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được cuộn thành ống hút bên trong bám dính tinh thể màu trắng. Ký hiệu mẫu A1.

- 01(một) điện thoại Oppo đã qua sử dụng, số Imei 1: 861570044888238; số Imei 2: 861570044888220 thu giữ của Kiều Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu đỏ, không gắn biển kiểm soát; số khung: 544298, số máy: HC09E- 5120072.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu xanh, BKS: 29V5- 420.43; số khung: 3905HY433493; số máy: JA39E0408629

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air blade màu xám - đen, BKS: 29V5- 302.90; số khung: 6300FZ728018; số máy: JF63E1728045.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn Y L 3 - C K - Thạch Thất - Hà Nội đối với Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn Phú Lễ - C K - Thạch Thất - Hà Nội đối với Đặng Văn D, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 6704/KLGD- PC09 ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận tinh thể màu trắng bám dính trong mẫu gửi giám định (mẫu A1) là ma túy loại Ketamine.

- Đối với Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Bùi Thị Tr, Lường Thị Thu Tr đều tự Ng sử dụng trái phép chất ma túy, không bị ai lôi kéo, dụ dỗ hay ép buộc, không phải trả tiền, góp tiền hay có hành vi giúp sức cho các bị cáo Th, T và Đ. Vì vậy hành vi của Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Bùi Thị Tr, Lường Thị Thu Tr không đồng phạm với Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với các bị cáo Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ và các đối tượng Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Bùi Thị Tr, Lường Thị Thu Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ, Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Bùi Thị Tr, Lường Thị Thu Tr. Mức phạt mỗi người là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Các bị cáo Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ và các đối tượng Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Lường Thị Thu Tr, Bùi Thị Tr, Lò Thị Thơm, Lò Thị Phương và Hoàng Thị Huyền có hành vi “không thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế” trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19, đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, Nghị định 117/2020/NĐ- CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực y tế. Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ, Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Lường Thị Thu Tr, Bùi Thị Tr bằng hình thức Phạt tiền, mức phạt mỗi người là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đối với Lò Thị Phương do chưa đủ 18 tuổi nên mức phạt bằng $\frac{1}{2}$ mức phạt của người thành niên là 1.000.000đ (một triệu đồng). Đối với Hoàng Thị Huyền do chưa đủ 16 tuổi nên áp dụng hình thức xử phạt Cảnh cáo. Đối với Lò Thị Thơm, do chưa đủ 14 tuổi nên không xử phạt hành chính.

- Đối với Đặng Văn D có hành vi “kinh doanh karaoke không có giấy phép” đã vi phạm điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính Phủ và hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng” đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định 117/2020 ngày 28/9/2020 của Chính phủ, UBND huyện Thạch Thất đã ra quyết định xử phạt

hành chính đối với Đặng Văn D về hành vi “Kinh doanh karaoke không có giấy phép”, mức phạt là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và mức phạt 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đối với hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng”.

- Đối với số điện thoại 0967242913 của người bán ma túy, kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp - viễn thông Quân đội Viettel thu được thông tin chủ thuê bao là Công ty Cổ phần công nghệ lạnh Đại An có địa chỉ tại số 16 ngõ 103 đường Phương Canh - Xuân Phương - Nam Từ Liêm - Hà Nội. Quá trình điều tra xác định công ty Cổ phần công nghệ lạnh Đại An không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Mặt khác, bị cáo T, Th, Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy, việc mua bán ma túy diễn ra trên đường, vào ban đêm. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trong vụ án này.

- Đối với anh Kiều Xuân Pháp là người cùng góp vốn kinh doanh quán karaoke HD2 với Đặng Văn D. Anh Pháp không tham gia điều hành, quản lý, mọi việc kinh doanh đều do D quyết định. Ngày 06/9/2021 anh Pháp không có mặt tại quán, việc cho các đối tượng thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo D không trao đổi, bàn bạc gì với anh Pháp. Do đó anh Pháp không đồng phạm với D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với hành vi nhận cầm cố 02 xe mô tô của bị cáo Đặng Văn D, quá trình điều tra vụ án xác định bị cáo Đặng Văn D không có đăng ký kinh doanh cầm đồ. Vì vậy hành vi nhận cầm cố 02 xe mô tô của bị cáo Đặng Văn D đã vi phạm điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D, mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý tang vật của vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu xanh, BKS: 29v5- 420.43 và xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu đỏ, không gắn biển kiểm soát là tài sản của bị cáo Kiều Quốc Th, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất để xử lý.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air blade, biển kiểm soát: 29V5- 302.90, bị cáo Kiều Văn T sử dụng vào việc đi mua ma túy, là tài sản của anh Kiều Văn L (em ruột bị cáo T). Bị cáo T mượn xe mô tô trên của anh Kiều Văn L, anh Kiều Văn L không biết việc bị cáo T mượn xe mô tô của mình để sử dụng vào việc đi mua ma túy. Vì vậy không có căn cứ để thu giữ xe mô tô trên. Cơ quan

CSĐT Công an huyện Thạch Thất đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kiều Văn L.

- Đối với điện thoại di động lắp số sim 0849595999 của bị cáo Đặng Văn D đã sử dụng để liên lạc với bị cáo Kiều Văn T ngày 06/9/2021. Bị cáo Đặng Văn D đến Cơ quan Công an đầu thú không mang theo điện thoại, bị cáo D khai nhận để điện thoại tại lán xưởng cạnh quán Karaoke HD2. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thạch Thất đã tiến hành thu giữ, truy tìm nhưng không thu được.

- Đối với thẻ nhựa bị cáo Kiều Văn T sử dụng làm công cụ “xào” ma túy ketamine vào ngày 06/9/2021 tại phòng hát Vip4, bị cáo T khai nhận trong quá trình sử dụng ma túy bị ảo giác nên không nhớ đã vứt thẻ nhựa đi đâu. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thạch Thất đã tiến hành truy tìm, thu giữ nhưng không thu được.

- 01(một) đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, trên bề mặt bám dính tinh thể màu trắng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được cuộn thành ống hút bên trong bám dính tinh thể màu trắng. Ký hiệu mẫu A1. 01(một) điện thoại Oppo đã qua sử dụng, số Imei 1: 861570044888238; số Imei 2: 861570044888220 thu giữ của Kiều Văn T được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thấy hành vi mua bán, tổ chức sử dụng, chứa chấp việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-TT ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d, khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Kiều Quốc Th từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

- Bị cáo Kiều Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.
- Bị cáo Kiều Hồng Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, trên bề mặt bám dính tinh thể màu trắng là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền và vật là công cụ thực hiện tội phạm gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được cuộn thành ống hút bên trong bám dính tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Oppo đã qua sử dụng, số Imei 1: 861570044888238; số Imei 2: 861570044888220 thu giữ của Kiều Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu đỏ, không gắn biển kiểm soát; số khung: 544298, số máy: HC09E- 5120072 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu xanh, BKS: 29V5- 420.43; số khung: 3905HY433493; số máy: JA39E0408629 thu giữ của bị cáo Kiều Quốc Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, tang vật của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 06/9/2021, bị cáo Đặng Văn D đã có hành vi đồng ý cho các bị cáo Kiều Văn T, Kiều Quốc Th, Kiều Hồng Đ và các đối tượng Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Lường Thị Thu Tr, Bùi Thị Tr sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát tại quán Karaoke HD2 do mình quản lý. Hành vi của bị D đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015

Bị cáo Kiều Văn T, Kiều Quốc Th, Kiều Hồng Đ đã có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm cho Lương Hữu Ng, Trần Văn H, Lường Thị Thu Tr, Bùi Thị Tr sử dụng trái phép ma túy trong phòng hát quán Karaoke HD2. Hành vi của các bị cáo T, Th, Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ở tất cả các khâu. Nhà nước nghiêm cấm người dân mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng và chứa chấp sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 41/2018/HSST ngày 11/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt bị cáo Kiều Quốc Th 23.000.000đ về tội Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong Bản án này (chưa chấp hành xong hình phạt chính). Ở lần phạm tội này, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Đặng Văn D sau khi biết công an bắt giữ các bị cáo khác đã đầu thú nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015; Bị cáo Đặng Văn D có ông nội là Đặng Văn Khai là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được hưởng chế độ của Nhà nước nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Kiều Quốc Th phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là người sử dụng 02 xe máy của mình để cầm cố lấy tiền tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy, hành vi của bị cáo Th có tính chất và mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án. Bị cáo Kiều Văn T có tiền sự, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội và trực tiếp liên hệ để mua ma túy nên hành vi của các bị cáo T có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án. Bị cáo Kiều Hồng Đ là người trực tiếp mua

ma túy cho các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng nên hành vi của bị cáo Đ có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ ba.

Đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo D một mình thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX không đánh trái vị trí, vai trò của bị cáo D trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, trên bề mặt bám dính tinh thể màu trắng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sau đây: 01 điện thoại Oppo đã qua sử dụng, số Imei 1: 861570044888238; số Imei 2: 861570044888220 thu giữ của Kiều Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu đỏ, không gắn biển kiểm soát; số khung: 544298, số máy: HC09E- 5120072 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu xanh, BKS: 29V5- 420.43; số khung: 3905HY433493; số máy: JA39E0408629 thu giữ của bị cáo Kiều Quốc Th.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 24/2022/THA ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được cuộn thành ống hút bên trong bám dính tinh thể màu trắng là công cụ để sử dụng ma túy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Kiều Quốc Th (Tám), Kiều Văn T và Kiều Hồng Đ (Kiệt) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Kiều Quốc Th.

Xử phạt bị cáo Kiều Quốc Th 07 năm 6 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Kiều Văn T và Kiều Hồng Đ.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 07 năm 6 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2021.

Xử phạt bị cáo Kiều Hồng Đ 07 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2021.

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Văn D 07 (Bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, trên bề mặt bám dính tinh thể màu trắng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sau đây: 01 điện thoại Oppo đã qua sử dụng, số Imei 1: 861570044888238; số Imei 2: 861570044888220 thu giữ của Kiều Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu đỏ, không gắn biển kiểm soát; số khung: 544298, số máy: HC09E- 5120072 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu xanh, BKS: 29V5- 420.43; số khung: 3905HY433493; số máy: JA39E0408629 thu giữ của bị cáo Kiều Quốc Th.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 24/2022/THA ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được cuộn thành ống hút bên trong bám dính tinh thể màu trắng là công cụ để sử dụng ma túy theo Ủy nhiệm chi ngày 01/3/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Kiều Quốc Th, Kiều Văn T, Kiều Hồng Đ, Đặng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã C K, huyện Thạch Thất;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA